TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - GI** **TỈNH GI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2025/QĐST-DS	*Gi, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn M, xã B, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn L: Bà Huỳnh Thị L2, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn M, xã B, tỉnh L (Văn bản ủy quyền ngày 12/5/2025).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn M, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu phố Gi, phường H, tỉnh Gi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu phố Gi, phường H, tỉnh Gi.

+ Ông Nguyễn D, sinh năm 1948

Địa chỉ: Khu phố Gi, phường H, tỉnh Gi.

+ Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1950

Địa chỉ: Khu phố Giao Hội 1, phường Hoài Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

+ Ông Nguyễn L, sinh năm 1953

Địa chỉ: Khu phố Gi, phường H, tỉnh Gi.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956

Địa chỉ: Khu phố Gi, phường H, tỉnh Gi.

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu phố H, phường H, tỉnh Gi.

+ Bà Huỳnh Thị L2, sinh năm 1966

+ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn M, xã B, tỉnh L.

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Bắc R, tỉnh L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị L2, ông Phạm Văn M, bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn D, ông Nguyễn Văn Ph, ông Nguyễn L, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn M thống nhất thỏa thuận như sau:

2.1. Giao cho ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị M được quyền sử dụng thửa đất số 288A, tờ bản đồ số 12 tại khu phố Giao Hội 2, phường Hoài Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai, diện tích thực tế 394,3m^2 có kích thước và giới C như sau:

- Đông giáp thửa đất số 1069, tờ bản đồ số 09 dài: 21,47m;

- Tây giáp thửa 1064, thửa 1065, tờ bản đồ số 09 dài: 7,67m + 8,52m;

- Nam giáp thửa đất số 1069, tờ bản đồ số 09 dài: 21,07m;

- Bắc giáp thửa đất số 1018, tờ bản đồ số 09 dài : 5,5m + 8,22m + 4,21m + 3,14m + 2,55m + 3,7m.

(Có sơ đồ kèm theo)

2.2. Vợ chồng ông Phạm Văn M bà Nguyễn Thị M phải giao cho ông Nguyễn L số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

2.3. Tài sản trên đất: Tất cả các tài sản có đất các đương sự không tranh chấp và không có yêu cầu gì.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Thỏa thuận ông Phạm Văn M, bà Nguyễn Thị M chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho ông Nguyễn L 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006286 ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Gia Lai).

- Về chí phí định giá: Ông Nguyễn L tự nguyện nộp (đã nộp xong).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6- Gi;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Phương Quang